

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2019

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triết Minh
2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 11 ấp Hòa Phú, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Thái Văn T1, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 11 ấp Hòa Phú, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ T trình bày:***

Chị với anh Thái Văn T1 do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS ngày 10/01/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 02 con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 và Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016. Nhưng đến tháng 02/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống nguyên nhân do anh T1 hay ghen tuông vô cớ, có tính gia trưởng, không lo cho kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly từ tháng 02/2019 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thái Văn T1.

- *Về quan hệ con chung*: Có 02 con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 và Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016. Hiện cháu Minh đang sống với anh T1 nên chị đồng ý giao cháu Minh cho anh T1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; cháu Vĩnh đang sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vĩnh, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Không có.

** Tại tờ tự khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thái Văn T1 trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Mỹ T do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS ngày 10/01/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 02 con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 và Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016. Trong cuộc sống vợ chồng cũng hay cự cãi. Nhưng đỉnh điểm đến tháng 5/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh có nhậu nên chị T không thích vợ chồng xảy ra cự cãi, chị T về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nay, chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn chị T.

- *Về quan hệ con chung*: Có 02 con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 và Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016. Hiện cháu Minh đang sống với anh thì anh sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng; cháu Vĩnh đang sống với chị T thì anh đồng ý giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1.

Về con chung: công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh T1 tiếp tục giao cháu Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 cho anh T1 nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Thái Văn T1 có địa chỉ tại ấp Hòa Phú, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ T với anh Thái Văn T1 chung sống năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS ngày 10/01/2012. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh T1 sau khi tổ chức đám cưới chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, nhưng đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1 và anh T1 cũng đồng ý ly hôn chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 và Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016. Hiện cháu Minh đang sống với anh T1, còn cháu Vĩnh đang sống với chị T. Chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

- Giao con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 cho anh Thái Văn T1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao con chung tên Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016 cho chị Võ Thị Mỹ T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Anh Thái Văn T1 phải tạo điều kiện cho chị Võ Thị Mỹ T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung và ngược lại. Khi cần thiết chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2012, quyển số 01/2011 ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

- Giao con chung tên Thái Gia M, sinh ngày 19/3/2012 cho anh Thái Văn T1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao con chung tên Thái Phú V, sinh ngày 18/11/2016 cho chị Võ Thị Mỹ T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Anh Thái Văn T1 phải tạo điều kiện cho chị Võ Thị Mỹ T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung và ngược lại. Khi cần thiết chị Võ Thị Mỹ T và

anh Thái Văn T1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Võ Thị Mỹ T và anh Thái Văn T1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000234 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND TT.Phú Hòa, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

